

Bản án số: 06/2020/HS-ST
Ngày 18-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUANG BÌNH, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Quý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Thường

2. Ông Nguyễn Trung Thọ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Nhất – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Lù Thanh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 18/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2020/TLST-HS, ngày 01/9/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 06/2020/QĐXXST-HS, ngày 04/9/2020 đối với:

Bị cáo: Cù Văn H, sinh ngày 15/5/1989, tại xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn 2, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Cù Thị N (chưa xác định được bố); chung sống như vợ chồng với chị Hoàng Thị Th (chưa đăng ký kết hôn) và 01 con mới sinh gần 02 tháng tuổi; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 47/2008/HSST ngày 11/9/2008 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 04 tháng 21 ngày tù về tội Trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong, đương nhiên được xóa án tích); bị bắt tạm giam ngày 12/7/2020; có mặt.

Bị hại: Anh Hoàng Văn Tr, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Hoàng Văn P, sinh năm 1993; nơi cư trú: Tổ 17, thị trấn V, huyện X, tỉnh Hà Giang; có mặt.

2. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn 1, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Ông Đặng Văn Th, sinh năm 1958; nơi cư trú: Thôn B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Bà Cù Thị N, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn 2, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; có mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Hữu K
2. Anh Đinh Văn Nh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ sáng 08/7/2020 Cù Văn H điều khiển xe máy BKS 23H6-4346 đi từ huyện X, tỉnh Hà Giang đến xã N, huyện M, tỉnh Hà Giang để tìm mối mua bán hàng, khoảng 17 giờ cùng ngày trên đường về đến Km 12+600 tỉnh lộ 178 Quang Bình – Xín Mần thuộc địa phận Thôn N, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang, Huy phát hiện có 01 con trâu mẹ và 01 con trâu con màu lông đen đang ăn cỏ cạnh đường gần chuồng trâu bên phải lề đường, hai con trâu này là của gia đình anh Hoàng Văn Tr, H nảy sinh ý định chờ đến đêm sẽ trộm cắp. Sau đó H gọi điện cho anh Hoàng Văn P trú tại tổ 17, thị trấn V, huyện X, tỉnh Hà Giang hỏi thuê xe ô tô tải mang BKS 99L-1971 của anh P để chở trâu, anh P bận không đi được nên đã thuê ông Nguyễn Hữu K trú tại tổ 16, thị trấn V, huyện X, tỉnh Hà Giang lái xe đi chở trâu cho H và yêu cầu người mua trâu đi cùng dẫn đường, H đi xe máy từ huyện Q đến nhà anh Phong ở huyện X, sau đó H cho xe máy lên thùng xe ô tô rồi ngồi cabin cùng ông K đi đến Km 09+600 tỉnh lộ 178, lúc này vào khoảng 24 giờ, H bảo ông K đợi để H đi trả tiền và dắt trâu về, H điều khiển xe máy đến cách chuồng trâu khoảng 300m thì dừng lại, để xe ở lề đường rồi đi bộ đến chuồng trâu, thấy 02 con trâu ở trong chuồng, H tháo chốt rút 03 thanh gỗ chặn cửa chuồng rồi vào trong lừa 02 con trâu ra ngoài, H dắt trâu đi ra theo đường tỉnh lộ 178 hướng Quang Bình khoảng 03 km rồi gọi ông K đi xe ô tô đến chở H đi lấy xe máy, sau đó H cho xe máy và nhờ ông K hộ đuổi, dắt 02 con trâu lên thùng xe chở đến nhà anh P ở huyện X gạ bán nhưng anh P không mua, H tiếp tục thuê xe ô tô của anh P chở trâu đến huyện H, tỉnh Tuyên Quang giao bán cho anh Đinh Văn Nh, trú tại thôn 2, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang nhưng không thỏa thuận được giá, H tiếp tục chở trâu đến bán cho 02 người buôn bán trâu là anh Nguyễn Văn L, trú tại thôn 1, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang và ông Đặng Văn Th, trú tại thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang giá 41.500.000đ. H nhận tiền rồi đưa lại cho anh L 200.000đ để lấy lộc, đưa cho bà Cù Thị N mẹ của H 6.000.000đ để trả nợ hộ H, đưa cho ông K 5.000.000đ cầm hộ để trả cho anh P tiền thuê xe ô tô 3.800.000đ, trả tiền vay của anh P 1.000.000đ, cho anh P 200.000đ, sau đó H và ông K trở về huyện X, số tiền còn lại H chi tiêu cá nhân hết, ngày hôm sau 10/7/2020 Cơ quan điều tra Công an huyện Quang Bình thu giữ 02 con trâu tại nhà anh Nguyễn Văn L trú tại thôn 1, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Kết luận định giá số 229/KL-HĐĐG, ngày 15/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quang Bình xác định: 01 con trâu cái, màu lông đen 07 tuổi giá 25.000.000đ; 01 con trâu đực, màu lông đen 03 tuổi giá 15.000.000đ, tổng cộng 02 con trâu giá trị 40.000.000đ.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã bàn giao 02 con trâu cho anh Hoàng Văn Tr, trả lại chiếc xe ô tô tải BKS 99L-1971 cho anh Hoàng Văn P là

chủ sở hữu. Thu giữ 01 chiếc xe máy BKS 23H6-4346 và 01 chiếc điện thoại di động NOKIA của Cù Văn H.

Trong thời gian tạm giam Cù Văn H nhờ mẹ là bà Cù Thị N bồi thường cho 02 người mua trâu, người nhận tiền trực tiếp là anh Nguyễn Văn L số tiền 41.300.000đ; bồi thường các khoản chi phí tìm trâu cho bị hại là anh Hoàng Văn Tr 7.000.000đ.

Cáo trạng số 08/CT-VKS, ngày 31/8/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Cù Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận hành vi trộm cắp 02 con trâu của gia đình anh Hoàng Văn Tr ở Thôn N, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang vào đêm ngày 08/7/2020 như nội dung vụ án nêu trên và xin giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị trả lại chiếc xe máy BKS 23H6-4346 và chiếc điện thoại di động NOKIA đen trắng cho bị cáo sử dụng.

- Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhất trí với cáo trạng của Viện Kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; không có ai yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự, vật chứng trong vụ án; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản, áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cù Văn H từ 18 đến 24 tháng tù;

+ Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung;

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận tài sản bị chiếm đoạt và tiền bồi thường không có ai yêu cầu gì thêm, nên không xem xét;

+ Về vật chứng: Chiếc xe máy BKS 23H6-4346 và chiếc điện thoại di động NOKIA đen trắng không phải là phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát huyện Quang Bình, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có khiếu nại, tố cáo. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát,

Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp; về tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội bị cáo khai nhận tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng; phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; biên bản khám nghiệm hiện trường kèm sơ đồ, bản ảnh, biên bản xác định hiện trường kèm bản ảnh; vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Với những chứng cứ nêu trên đủ cơ sở kết luận bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp 02 con trâu, giá trị 40.000.000 đồng của gia đình anh Hoàng Văn Tr ở Thôn N, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang vào đêm ngày 08/7/2020. Hành vi của bị cáo cấu thành tội trộm cắp tài sản, bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang truy tố để xét xử về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tội phạm bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, lợi dụng đêm tối để len lút trộm cắp tài sản có giá trị lớn của người dân, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác về tài sản, gây hoang mang dao động trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự, an ninh tại địa phương; bị cáo đã bị xử phạt tù về tội trộm cắp tài sản năm 2008, tuy đã chấp hành xong, đương nhiên được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân tốt mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; trước lần phạm tội này bị cáo còn có hành vi trộm cắp tài sản tại huyện X đã bị khởi tố đang trong giai đoạn điều tra, như vậy bị cáo thể hiện coi thường pháp luật nên phải xử lý nghiêm khắc, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng định khung hình phạt cũng như tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Bị cáo nhờ gia đình bồi thường toàn bộ cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, được coi là tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có việc làm, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Anh Hoàng Văn P cho bị cáo thuê xe ô tô, ông Nguyễn Hữu K lái xe, anh Đinh Văn Nh là người đến xem trâu, anh Nguyễn Văn L và ông Đặng Văn Th là người mua trâu, bà Cù Thị N giới thiệu người mua trâu và nhận tiền bán tài sản trộm cắp để trả nợ hộ, đều thực hiện hành vi ngay tình, hoàn toàn không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không bị coi là hành vi vi phạm pháp luật để phải xử lý.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận tiền bồi thường, không có ai yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, nên không xem xét.

[9] Về vật chứng: Cơ quan điều tra trả lại 02 con trâu và chiếc xe ô tô tải BKS 99L-1971 cho chủ sở hữu là đúng pháp luật. Còn lại 01 chiếc xe máy BKS 23H6-4346 và 01 chiếc điện thoại di động đen trắng nhãn hiệu NOKIA đang bị thu giữ, xét thấy đây là tài sản hợp pháp của cá nhân, không phải là phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cù Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Cù Văn H 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam - ngày 12/7/2020.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo Cù Văn H 01 chiếc xe máy loại xe ga nhãn hiệu Honda Click, màu sơn đen trắng mang BKS 23H6-4346 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA có vỏ ngoài màu đen, màn hình màu đen, điện thoại đen trắng loại bàn phím, gắn 01 thẻ sim mang số thuê bao 0965273669, mặt sau sim có dãy số 8984048831005974693, đều đã qua sử dụng. Tình trạng, đặc điểm chi tiết của vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quang Bình ngày 01/9/2020.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Cù Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Áp dụng Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp Hà Giang;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh;
- VKSND huyện Quang Bình;
- Công an huyện Quang Bình;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Quang Bình;
- CCTHADS huyện Quang Bình;
- UBND xã T, huyện H;
- Bị cáo; bị hại; người có QLVN liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP, AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Xuân Quý

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Thường

Nguyễn Trung Thọ

Nguyễn Xuân Quý

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp Hà Giang;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh;
- VKSND Hện Quang Bình;
- Công an Hện Quang Bình;
- Nhà tạm giữ Công an Hện Quang Bình;
- CCTHADS Hện Quang Bình;
- UBND xã T, Hện H;
- Bị cáo; bị hại; người có QLVN liên quan;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Xuân Quý

- Lưu hồ sơ, VP, AV.

